

— Thân ôi! Nói ra cũng bị đau lòng chết mất. Chính Châu-bá-Thông đã bức tử mẹ tôi chứ còn gì nữa.

Anh-Cô lại càng hoài nghi quốc mất nhin thảng Hoàng-Dung, dưới ánh đèn dầu, thấy nàng da ngà, mắt phượng, nhan sắc tuyệt trần, giả so với mình lúc tuổi dậy thì, đã nổi tiếng đẹp nhất ở nước Đại-Lý, thì còn thua kém đến vài ba bậc. Thế thì mẹ nó tất nhiên cũng đẹp như tiên, hèn nào Châu-bá-Thông chẳng cảm đến mẹ mệ, chui đầu vào rọ để lão Đông-Tà cảnh cáo đến mười mấy năm trời?

Nghi thế, Thân-Anh-Cô chau mày thờ rống lên, tỏ vẻ đau xót trong lòng.

Hoàng-Dung quốc mất cự nự:

— Bà chớ có nghi bậy bạ đấy nhé? Mẹ tôi đẹp như Ngọc-nữ trên trời, mà Châu-bá-Thông là người bần thiú, lòng rậm như chì, chỉ trừ những cô gái lỡ thời, có mắt như mù, trí thức nông cạn như đèn dầu lạc thì mới chết mẹ chết mệ với lão ta mà thôi.

Anh-Cô thấy Hoàng-Dung mắng khéo mình, tuy có hơi giận, nhưng cũng bớt phần nào ghen tương. Bà đổi bộ mặt hờn dỗi, ra vẻ tươi vui, và mắng trở lại Hoàng-Dung:

— Cô nói rất đúng! Ở đời lòng người khó mà dò được! Nếu đã có một cô gái mê một thằng bé ngu ngốc và phục phịch như một con trâu nước, thì cũng có kẻ thương yêu một người mình mẩy đầy lông lá và bần thiú. Cái đó không có gì lạ cả. Một khi đã yêu nhau, không cứ phải cần cái đẹp để bề ngoài đâu. Nhưng thôi, tôi hỏi cô tại sao mẹ cô lại bị Châu-bá-Thông bức tử?

Hoàng-Dung thấy bà Anh-Cô đổi đáp lanh lẹ, lấy làm khâm phục, nhưng nâng lại giả cách hờn giận, nói:

— Thôi thôi, bà mắng anh Tinh của tôi là ngu ngốc, tôi không thêm nói chuyện với bà nữa đâu.

Anh-Cô đang muốn nghe câu chuyện Châu-bá-Thông, thấy Hoàng-Dung thụng thụ không chịu nói, buộc lòng phải đầu dụ:

— À! Cô bé này nũng nịu với ta đấy chẳng? Thôi thôi, ta không dám khinh miệt Quốc tinh lang của cô nữa đâu, cô nói chuyện Bà-Thông cho ta nghe một chút.

Hoàng-Dung vui vẻ nói:

— Châu-bá-Thông không có chủ tâm làm chết mẹ tôi, nhưng mẹ tôi chết chỉ vì một vật của Châu-bá-Thông, nên cha tôi giận bắt giam

vào một hang đá trên đảo. Đến sau cha tôi cũng hối hận. Như vậy là oan có đầu, nợ có chủ, phải tìm ngay cái nguyên nhân mà trả oán. Bà đã chạy khắp góc bể chân trời mà tìm không ra ai là kẻ gây ra cứu oán, rồi bà lại đổ lỗi cho một người không phải là thủ phạm, nuôi chi phục thù, thì thật là vô lý.

Anh-Cô nghe Hoàng-Dung nói, tuy xa xôi, nhưng chẳng khác nào một gáo nước lạnh dội vào lòng bà. Bất giác bà đứng ngậy người, không nói ra được nửa lời.

Hoàng-Dung thấy có cơ hội, vội nói tiếp:

— Bà xem đây! Như lão Ngoan-Đông đầu phải là kẻ làm cho mẹ tôi chết, thế mà cha tôi đã hành phạt ông ta mười mấy năm trời. Như vậy có phải vô lý không? May thay, cha tôi đã hối hận, nên đã thả lão Ngoan-Đông trở lại lục địa lâu rồi.

Anh-Cô nghe tin ấy mừng quá, nói lặp bập:

— A! Thực thế chẳng? Nếu vậy ta khỏi phải vào hang cộp tìm cứu hân...

Cái mừng của bà Anh-Cô không phải vô căn cứ.

Nguyên bà ta từ khi bỏ cung Đại-Lý ra đi, mục đích theo tìm Châu-bá-Thông, nhưng bậ lần mò đây đó hàng mấy năm trời, không sao biết được vết tích của lão Ngoan-Đông đâu. Mãi đến sau này, bà bất ngờ gặp được vợ chồng Hắc-Phong Song-sát, nên bà mới rõ Châu-bá-Thông bị Hoàng-Dược-Sur bắt giam ngoài đảo.

Bà chỉ biết như thế, còn nguyên nhân vì sao Châu-bá-Thông bị Hoàng-Dược-Sur bắt giam, bà không hề rõ. Bà dự đoán chắc Bà-Thông vì khuôn chi, nên trở thành diên đại, nếu bà ra công cứu Bà-Thông thoát nạn, ắt Bà-Thông phải nghĩ đến bà mà nổi lại tình xưa.

Đã mấy lần bở mớ, ra đảo Đào-hoa, với mục đích phải cứu cho tình lang. Ngờ đâu đường lối trên đảo Đào-hoa ngoéo ngoéo ngàn trùng, bà không thể nào vào được thì làm sao cứu được tình lang?

Anh-Cô bị hãm trong trận ngũ hành, bất quản đến ba ngày đêm, suýt bị chết đói, may sao bà tìm được mẹ bề thoát thân.

Tuy bị chết hụt, nhưng bà không bỏ được cái mộng cứu người yêu để nổi lại duyên xưa, vì vậy bà lặn mò ăn cư vào khu rừng vắng, trên vùng bùn lầy, dốc lòng trau dồi thuật số, không ngoài mục đích sau này sẽ tại đảo đảo Đào-hoa, đánh cứu Bà-Thông.

Bà luyện phép thuật gần mười năm trời, thì tối hôm nọ may sao lại gặp Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung tìm đến giúp cho bà có dịp thanh toán mỗi thù của Đoàn-nam-Đế. Thật là con tạo an bài, nên mọi công việc đều được ăn khớp.

Giờ đây, Anh-Cô được tin Bà-Thông đã rời khỏi đảo Đào-Hoa, thì dự định tới đảo Đào-Hoa cứu tinh-lang đầu còn nữa, bà chỉ còn có một điều là rửa mối thù Đoàn-nam-Đế mà thôi. Sau đó, nếu có dịp, bà sẽ đi tìm Châu-lang.

Hoàng-Dung thấy lời nói của nàng đã làm cho vẻ mặt Anh-Cô hân hoan, nàng đoán được cõi lòng của bà hiện tại, nên liệu lời tấn công, mục đích làm sao cứu được Nhất-Đẳng thì thôi.

Nàng mỉm cười, nói:

— Lão Ngoan-Đông hiện nay đối với tôi là chỗ quen thân. Tôi có thể tìm gặp Ngoan-Đông rất dễ. Vậy bà muốn gặp ông ta xin cứ theo tôi xuống núi. Tôi sẽ vì tình quen biết giữa hai người mà tác hợp lương duyên cho. Độ cũng là việc tôi trả ơn cho bà đấy.

Anh-Cô nghe nói lòng rộn rục, máu nóng bốc lên làm hoa cả mắt. Bà sững sốt nhìn Hoàng-Dung như nhìn một đấng thiêng liêng sắp cứu rỗi cho tâm hồn bà.

Hoàng-Dung đắc ý, cho là việc sắp thành, mỉm cười, toan lựa lời khéo léo để hợp thức hóa câu chuyện cầu thân. Nhưng nàng chưa kịp mở miệng thì sắc mặt Anh-Cô đã đổi khác, hơi giận bốc lên ngùn ngụt, bà quát mắt nhìn Hoàng-Dung hét lên:

— Chớ nói bậy! Mày là đứa con nít chưa ráo máu đầu, biết gì mà nói đến chuyện tác hợp lương duyên. Ta đây đã bao nhiêu tuổi đầu lại đi nghe lời một đứa con nít ư? Hãy tránh xa cho ta đi thanh toán món nợ máu.

Hoàng-Dung thấy Anh-Cô đổi ý, lòng hơi sợ, nhưng ngoài mặt vẫn giữ lấy nét bình thản, nói:

— Trời ơi! Bà định giết tôi sao? Tôi chịu ơn bà chưa trả, nếu bà giết tôi làm sao tôi trả được ơn bà?

Anh-Cô khoát tay hét:

— Ta không cần ai trả ơn cả. Và lại ta cũng chẳng làm ơn cho ai!

Hoàng-Dung lạnh miệng nói:

— Không không! Bà đã cứu sống mạng tôi kia mà. Xin bà đừng bắt tôi làm một kẻ phụ ơn!

Bà Anh-Cô trợn mắt nói:

— Ta cảm thấy không được nói đến ân huệ nữa. Ta đã một lần bảo cho mày biết là ta chỉ cho mày lên đây chữa bệnh không phải do lòng tốt của ta mà! Chính là ta muốn thanh toán kế thù của ta mà thôi!

Hoàng-Dung vẫn nói bỏ bớ:

— Dầu bà ác ý hay thiện ý tôi không biết, chỉ thấy nhờ bà mà tôi khỏi bệnh tức là tôi đã mang ơn rồi.

Bà Anh-Cô thét lên:

— Ta không cần mày mang ơn hay trả ơn cho ta! Đừng nói nhảm nhí.

Vừa nói bà vừa nhảy chồm tới.

Hoàng-Dung khoát tay cười ha hả, nói:

— Bà nhất định giết tôi sao? Nếu bà giết tôi thì còn ai giải ba đề toán hôm nọ cho bà?

Hôm trước, lúc Hoàng-Dung từ giả nơi ao bùn, bà Anh-Cô có vạch ra ba đề toán. Suốt đêm ấy, bà Anh-Cô suy nghĩ đến toát mồ hôi trán vẫn không ra được tí nào. Tuy nhiên, bà ta vẫn không bỏ, vì bà đã có dự tính đến đảo Đào-hoa cứu Châu-bá-Thông mà toán số không thông tất không thành sự... Do đó, bà cứ nghiền ngẫm ba đề toán của Hoàng-Dung mãi.

Cho đến nay, bà được tin Châu-bá-Thông người tình của bà vượt khỏi đảo, vào đất liền rồi, bà còn cần gì đến toán học nữa. Bà nhìn Hoàng-Dung nói:

— Mày là đứa con thằng Đông-Tà, giỏi toán số thực đấy. Song nay ta chẳng cần đến mày nữa đâu.

Hoàng-Dung nói:

— Bà thật là kẻ vong ân! Bà đã nhờ tôi giảng giải toán cho bà, rồi được tôi cho bà biết tin lão Ngoan-Đông được tha ra khỏi đảo, đáng lẽ bà coi đó là người thân mới phải, sao lại đối xử như kẻ thù.

Bà Anh-Cô thấy Hoàng-Dung như mang máng hiểu rõ tâm trạng của bà, nên bà dịu mặt xuống, nói lầm bầm:

— Hay lắm! Có nói đúng đấy! Có lẽ làm ơn cũ dìm cho tôi, thực lòng tôi rất thoải mái. Không phải tôi không có thiện tâm đối với cô song cũng không thể vì cô mà tha riêng tôi không trả. Giá như tôi được sớm nghe đạo, chịu chửi chày cam, phải đầu là kẻ bất chấp thiện ý.

Hoàng-Dung chộp lấy cơ hội, hỏi vặn :

— Bà nói: «sớm được nghe đạo, chiều chết cũng cam». Vậy thì bản tánh của bà vốn người chuộng đạo, sao bà lại hăm hăm giết kẻ giảng đạo ? Chắc là bà hiểu rõ, người đi tu đã phải hy sinh thân thể, gạt hết mọi lạc thú trên cõi đời này, ngày ngày chỉ sống với vài miếng cơm chay, đem thân gói vào cỏ tịch, để cầu lấy sự giải thoát mọi thói ? Những người vi đạo đó, theo ý tôi chỉ nên thương họ, kính phục họ mà không nên kết oán, gây thù không nên giết họ đâu.

Bà Anh-Cô từ lúc bước chân vào cửa chùa đã đụng phải Hoàng-Dung dùng mảnh khỏe cản trở, liền nói chuyện ân nghĩa lại nói đến chuyện toán số, rồi lại giờ những lý này lẽ nọ để hỏi tới vấn lui. Mặc dù bà Anh-Cô biết lời nói của Hoàng-Dung cũng một phần nào có lý, song bà cứ làm lơ đi, không thêm để ý. Vì mục đích của bà dự tính trên mười năm trời, quyết trả thù cho đứa con bất hạnh của bà, lẽ nào vì lời nói của Hoàng-Dung trong phút chốc mà để ý sao ?

Do đó, bà Anh-Cô vẫn lăm lăm nét mặt, trừng trừng nhìn vào mặt Hoàng-Dung, rồi đợi đến lúc nàng bất ý, bà nhảy vọt tới một bước, lách qua bên trái, lướt nhanh qua người Hoàng-Dung, chun sang khỏi khung cửa tò vò trong nháy mắt.

Hoàng-Dung vẫn cứ lảng nhảng theo sát sau lưng, vừa cười vừa gọi :

— Thân toán tử Anh-Cô ! Bà quả là người ngoan cố và nhiều tự ái quá ! Ai đời thân gái dấm trường, mờ mẫn đến đây chỉ với mục đích giết một nhà tu đang hiển minh cho nhân thế ?

Bà Anh-Cô nhún vai, không thêm đếm xỉa đến lời nói Hoàng-Dung, và cứ việc tiến bước.

Khi bước đến cửa trong, bà thấy tối om, tuyệt nhiên không một chút ánh sáng. Bà vội dừng chân, gọi lớn :

— Tri-Hưng ! Tên Đoàn tri-Hưng trước là Hoàng-Đế của nước Đại-Lý, nay là Nhất-Đẳng hòa thượng, đã bỏ cả việc nước trốn cả cừu thù, đợi lối nhà tu vào đây hưởng lạc, hãy mau ra mặt ta coi ! Đừng trốn mãi mà xấu hổ tâm thần nam nhi bầy thước.

Hoàng-Dung theo sau chọc tức :

— Bà sợ bóng tối không dám xông vào cửa ư ? Nhất-Đẳng sư bà của tôi lòng thương chúng sanh vô hạn, nếu đốt đèn sáng lên bà nhìn thấy mặt ngài, một khuôn mặt chứa đầy nhân đức, bà sợ đến chết khiếp đi thì nguy, cho nên ngài đã sai tắt hết đèn đây.

Anh-Cô thối lên the the :

— Ta là một người sống dưới địa-ngục, đã từng trông thấy bọn ngựa trâu mã-diên, lễ đầu lại sợ bộ mặt đura bất nhân kia ! Ta đã đến đây dù phải dầm trên giáo gươm ta cũng vẫn không sờn lòng, đừng nói đến bóng tối ?

Hoàng-Dung thích chí reo lên :

— Nếu vậy thì hay lắm ! Bà nói bà dầm trên đao mác cũng không sợ. Vậy tôi đây cần người thí nghiệm công-phu dẫm lên mũi mác. Vậy bà có dám chơi cái trò này với tôi chăng ?

Bà Anh-Cô ghét quá ! Hề mình nói gì là con ranh đó cũng xia vào được ! Nên bà xịu mặt, không đáp.

Chợt nghe có tiếng sột sạt, bà nhìn xuống thì thấy Hoàng-Dung đang mở gói giấy, lấy đá đánh kira vào miếng hủ nhùi, chầm vào một đĩa đèn dầu cam trên nền chùa tự lúc nào rồi.

Anh-Cô giật mình kinh ngạc, vì thấy khắp nền chùa đã có dầu đèn hồ trí sẵn từ trước. Xuyên qua ánh sáng, bà thấy mỗi đĩa đèn có sẵn một cái bắc, và bên mỗi cái đĩa đèn, khắp phòng có cắm một chiếc cọc dài quá hai gang, đầu nhọn hoắc.

Hoàng-Dung lách tay lên chân, cầm đĩa đèn nhảy qua lượn lại một lúc đã đốt khắp các đĩa đèn trong phòng. Ánh sáng lung linh tỏa khắp nơi, và ta về huyện điện lệ làng.

Anh-Cô đứng nhìn Hoàng-Dung đốt đèn xong thì bà đếm được 113 ngọn đèn và 113 cây cọc nhọn rải khắp nền chùa.

Bà càng kinh hãi, tự hỏi :

— Nếu nó bày trận « Mai hoa thung » thì cũng chỉ dùng đến 72 ngọn đèn, còn nhiều lắm là 108 cây cọc, ở đây nó lại đặt đến 113 cây chẳng hiểu là thế trận gì ? Hơn nữa, cọc nhọn nó không cắm thẳng lên trời, mà cây thì xiên bên, cọc cây vẹo bên kia, coi bộ chẳng phải theo lối « Cửu cung bát quái ». Nếu nó lập trận này ta không hiểu thì làm sao lên vào trong cho được.

Tuy lo lắng, nhưng bà cũng mừng thầm. Vì lúc này bà không đứng chân, tiến sâu chút nữa, thì trong bóng tối ất, chán bà đã vướng phải cọc nhọn này nguy hiểm đến tánh mạng rồi.

Đầu Hoàng-Dung bày trận gì, cũng mặc, nhân lúc đèn sáng, bà có thể thấy được đường tiến thối nên lập tức véo quần lên, nhảy vào các khe hở, rồi dùng chân đá tung các cây cọc nhọn. Không ngờ những cây cọc ấy quả chắc, bà ta đá một lúc chỉ bật lên có sáu bảy cái.

Thấy thế, bà càng giận dữ, quát mắng :

— Máy giờ trở ma mị để lừa phỉnh tao ! Tao đã hai thứ tóc trên đầu mà còn đùa giỡn với mày là đura con nit à ?

Hoàng-Dung thấy bà Anh-Cô liêu linh, đã tróc cọc nhọn, vội nói :

— Chớ có làm ngang ! Bà đừng phỉ hoại thế trận của tôi.

Anh-Cô không thêm đáp, cứ đi lia lịa, cốt phá một đường để vượt vào trong.

Hoàng-Dung la lên :

— A ! Bà đi không kể đến lời tôi, vậy tôi đâu còn nể bà nữa.

Tôi tất đèn thờ xem bà có đủ sức phá được trận này chăng.

Vừa nói, Hoàng-Dung vừa tung chân nhảy vào các khe hở của cọc nhọn, lanh như chớp dồng tay áo đánh phạch mấy cái, theo tư thế « phách không » gió lộng ào ào, bao nhiêu ngọn đèn đầu đều tắt hết.

Anh-Cô giật mình, suy nghĩ :

— Nó đã thuộc lâu hết phương vị của cọc nhọn, mà mình vốn không biết rõ thế trận ma quái này thì làm sao tránh né được. Thật là bất tiện. Trong trường hợp này nếu gặp một vài cao thủ, nấp đầu đây nhảy ra tấn công, thì ta không khỏi lâm nạn.

Nghĩ như vậy, Anh-Cô lập tức càn lại, không để cho Hoàng-Dung tắt hết đèn. Trong góc phòng còn lại sáu bảy ngọn đèn nhờ vách che gió nên chưa tắt hẳn.

Bà ho mình tới, trong ánh sáng lơ mờ, đưa tay chộp lấy vai Hoàng-Dung.

Anh-Cô chưa thử lửa với Hoàng-Dung lần nào, bà dấu hiệu bản lĩnh của cô gái nhỏ ấy. Hoàng-Dung thấy bà chồm tới, bèn vun gậy trúc múa vù vù. Bà Anh-Cô đưa tay toan giật quách cây gậy trúc cho xong, chẳng ngờ nàng đã xử dụng đúng theo « đã cầu bằng » biến gậy trúc thành một bức tường thành chặn ngang không cho bà Anh-Cô tiến thêm được bước nào nữa.

Anh-Cô liêu linh, vung tay tới trước, chẳng ngờ bị Hoàng-Dung đánh một gậy vào mu bàn tay đau nhói, phải trụt trở lại, cả cánh tay đều tê buốt.

Bà hoảng hốt la lớn :

— Khốn nạn ! Mày dám vô lễ với bà ư ?

Hoàng-Dung cười lạnh lạnh nói :

— Không không, cháu không dám vô lễ với bà, chỉ xin bà ở lại đây chơi với cháu cái trò cọc nhọn này một chút thôi.

Anh-Cô bây giờ đã nhận thấy bản sự của Hoàng-Dung không phải tay vừa, nên bà chẳng dám khinh địch, đưa một tay ra trước thủ thế, mắt đăm đăm nhìn vào lối múa của Hoàng-Dung, xem nàng thuộc phái võ nào nào sẽ liệu cợ đối phó.

Nhưng, qua một lúc nhận xét, Anh-Cô thấy Hoàng-Dung sử dụng cây gậy linh diệu, biến ảo khôn lường, không thể nào xem xét được, bà ta nghĩ thầm :

— Trước đây hơn mười năm, ta đã có dịp thử lửa với đôi vợ chồng Trần-huyền-Phong, công phụ của họ quá sức uyên thâm. Nhưng hai người ấy tuổi đã lớn, bản lĩnh cao cường là phải, còn con nhỏ này chưa bao nhiêu tuổi, mà sao võ công đã luyện được đến mức xuất quỷ nhập thần như vậy. A ! Phải rồi ! Có lẽ lão Đông-Tà đã dốc tài thân truyền cho hẳn đây.

— Anh-Cô đoán như vậy là vì bà ta không hiểu « đã cầu bằng pháp » của Hồng-Bác-cái vốn là môn võ chỉ báo, dùng làm hộ pháp cho bản thân của vị Bang chủ ẩn mày. Dầu những tay cao thủ như Hoàng-dược-sư, Âu-dương-Phong, cũng chưa thể một lúc giải phá được, huống hồ là bà. Đây là Hoàng-Dung chỉ múa gậy để ngăn bà chứ không đánh, nếu nàng đã đánh tất Anh-Cô không thể an thân đứng đó được.

Hoàng-Dung cốt làm cho bà phục, để cứu mạng Nhất-Đẳng sư bá mà thôi.

Quả-nhiên, Anh-Cô thấy Hoàng-Dung múa gậy mỗi lúc một lạ và mạnh thêm lên khiến bà phải đứng nguyên vị, trở mắt nhìn nàng như si như ngốc.

Hoàng-Dung vừa múa gậy vừa cười, mặt tươi như hoa, thân hình nàng eo lá chân bước chập chờn, lúc nhảy bên trái, lúc nhảy bên phải, đạp vào đúng các phương vị của những cọc nhọn không sai một mảy.

Sờ đi, Hoàng-Dung di động biến ảo lạ lùng như vậy là nhờ nàng đã học được môn « ảo diệu thời pháp » của Hoàng-dược-Sư đích thân truyền dạy, nếu chỉ hình tượng đã như lại lạnh, chẳng khác nào một con bướm vờn hoa. Hơn nữa, thế trận nàng đã nắm lòng, thì không thể nào nàng bước sai phương vị được.

Bà Anh-Cô tuy cố phục Hoàng-Dung, song bà cho Hoàng-Dung chỉ có tài liền thoát múa gậy hay, và tinh toán giỏi, dự tính trước để bức sách bà, thực ra bản lĩnh chưa có bao nhiêu, do đó, bà cố ý tập trung nội lực vào tay đánh tới vài chiêu xem nàng có chịu nổi hay không.

Nhưng bà chưa kịp thực hành ý định đó, thì Hoàng-Dung đã lạnh tay phất tay áo đánh phách một cái, gió lộng ào ào, sáu ngọn đèn trong xô vách đều tắt hết, bóng tối đen đặc cả phòng.

Bà Anh-Cô lo quá, nghĩ thầm:

— Ta chưa tìm được mưu kế thủ thắng thì nó đã tắt hết đèn tối nghĩ thế này thì còn biết làm sao được nữa. Không khéo đập trúng cộc nhọn của nó thì bỏ mạng còn gì.

Trong lúc bà đang bối rối thì Hoàng-Dung lại cất tiếng cười lạnh lạnh, nói:

— Bà đã nhận định được phương vị các cộc nhọn chưa. Cháu xin dấu với bà ba chục chiêu thời, nếu bà đánh trúng được cháu, cháu xin nhường lối cho bà vào gặp Nhất-Dăng sư-bà.

Anh-Cô vội đáp:

— Cộc nhọn chính tay mi tạo thành, mi lại ần nấn vào đây luyện tập mấy ngày rồi, sao mi lại thách đó ta? Ta chỉ là kẻ chân ướt chân ráo mới đến đây làm sao có thể thuộc hết phương vị của cộc nhọn.

Hoàng-Dung lúc này muốn đánh thắng bà Anh-Cô rất dễ, vì bà ta đã lẫm vào trận của nàng. Nhưng nàng không muốn áp bức bà, chỉ muốn khuất phục bà thôi, vì vậy nàng hòa hoãn nói:

Không sao! Nếu bà bảo là tôi đã có bố trí trước, vậy thì tôi thắp đèn lên, để bà được tự ý nhờ cộc, muốn cầm đầu tùy ý. Sau đó tôi sẽ cùng bà giao đấu cũng chẳng muộn.

Giao ước điểm này, Hoàng-Dung muốn cho bà Anh-Cô phục lấy trí nhớ của nàng.

Anh-Cô cũng biết như thế, song bà ta lại tìm được một mưu kế, liền cười lớn, nói:

— Được lắm! Ta với mày thử chơi một keo xem sao?

Dứt lời, bà Anh-Cô dùng đá đánh lửa đốt đèn lên sáng rực.

Hoàng-Dung vừa cười vừa hỏi:

— Tôi trông bà đã có tuổi mà sắc đẹp chưa phai. Chắc lúc còn con gái bà đẹp lắm! Hèn chi Đoàn-nam-Đế say mê bà đến muốn nghiêng thành đổ nước là phải.

Anh-Cô đang chăm chú nhờ cộc cầm ở chỗ khác theo ý bà, nghe Hoàng-Dung nói thế, vội ngẩng đầu lên, cười nhạt nói:

— Ai bảo mày ông ta say mê ta đến nghiêng thành đổ nước? Ông ta kén ta vào cung đã ba năm chỉ bước đến phòng ta có mấy lần! Hoàng-Dung hỏi:

— Nếu không gần gũi yêu đương sao ông lại dạy võ công, uốn nắn tay chân cho bà, và... còn nữa! Thời-thời, bà chớ có giả vờ! Anh-Cô đỏ mặt, quắc mắt hỏi lại:

— Mày ngu quá! Hề dạy võ công tức là đã làm cái công chuyện vợ chồng ư?

Hoàng-Dung liền thoáng, nói:

— A! Tôi hiểu rồi! Bà muốn nói đến chuyện phòng kín, ngoài việc luyện võ. Nhưng chắc lúc ấy Đoàn-Hoàng-Đế vì mãi lo luyện về môn « Tiên thiên công » và Nhất-dương-chỉ » nên không làm được cái chuyện bà muốn đấy chứ gì?

Anh-Cô mặt đang đỏ gay, bỗng xám lại, hét:

— Mày làm sao biết được, những điều, uốn khúc bên trong. Nếu ông mãi lo luyện công phu buộc phải xa vợ, thì sao hỏi ấy bà Hoàng-Hậu lại vẫn sanh con cháu? Có phải ông chỉ riêng có một mình ta không? Mà hỏi ấy ta đâu có nhân đa, bạc tóc?

Hoàng-Dung nghe lời oán trách của Anh-Cô mỉm cười, nói:

— Thế ra hỏi ấy Hoàng-Hậu lại sanh Hoàng-thái-tử sao? Như thế quả tôi đã hiểu lầm, xin lỗi bà vậy.

Anh-Cô thở dài thườn-thượt, cúi đầu xuống đốt đèn, cầm cộc theo phương vị quen thuộc của bà.

Hoàng-Dung đứng nhìn, hề bà cầm được cộc nào, nàng đã ghi nhớ vào lòng thật kỹ, vì nàng biết rằng cuộc đấu này rất nguy hiểm, nếu chỉ nhận sai phương vị một chút lập tức bị cộc nhọn xuyên thủng chân ngay.

Một lúc khá lâu, Hoàng-Dung lại tìm lời chọc tức bà Anh-Cô, nói lẽ nhẹ:

— Theo tôi hiểu, Đoàn-nam-Đế sở dĩ không cứu con bà là vì ông ta yêu bà lắm đấy.

Anh-Cô nghĩ rằng, ngoài cộc lại với giọng cay độc:

— Có bảo là lão yêu ta ư? Ha ha! Lão yêu ta bằng cách giết chết đứa con yêu quý của ta!

Hoàng-Dung nói:

— Chính vậy! Nếu Đoàn nam Đế không yêu bà tại sao lại ghen với Châu-bá-Thông. Cứ chỉ không cứu con bà tức là cứ chỉ ghen tương đó. Bà nghĩ xem, có ai đi cứu đứa con của người mình yêu mà đứa ấy là con của tình địch không.

Anh-Cô từ trước đến nay không nghĩ đến tâm trạng ấy, nay nghe Hoàng-Dung phân tích, bà quả có chột lòng, ngờ ngác nhìn Hoàng-Dung hơi có vẻ trằm trề nghĩ ngợi.

Hoàng-Dung tưởng bà đã hiểu lòng, vội nhướn miệng cười, tìm lời tấn công luôn.

— Theo tôi nhận định thì hiện nay bà cũng còn yêu thương Đoàn-Hoàng-gia lắm. Vậy Đoàn-Hoàng-gia đã vì bà mà đi tu, thì bà cũng nên xuống núi tìm nơi tu hành cho trọn đạo là hơn.

Anh-Cô hét lên :

— Ai bảo mày thế ? Tao không về, quyết giữ cho được đứa con thù. Vậy mày có đủ bản-linh thì cứ đuổi tao xuống núi xem ?

Hoàng-Dung biết lòng bà còn nhiều trặc lộn, không thể một thời gian ngắn mà dùng lời lẽ chinh phục được. Tuy vậy, nàng cũng tìm cách kéo dài thời gian được chừng nào hay chừng ấy.

Nàng nói :

— Vậy thì hai ta cần phải đấu lực, Tôi xin xả thân để hầu hạ, và cũng xin ra một điều ước như thế này : Nếu bà đánh được tôi, tôi xin nhường đường cho bà lập tức. Còn nếu như bà đánh không được tôi thì sao ? Xin bà dạy cho.

Anh-Cô trợn mắt quát :

— Tao không tưởng nổi mày t ! tao thế trước vong hồn con tao vĩnh viễn không đến nơi này nữa, mà cả cái hện mày phải đến hầu nơi nhà bần của tao một năm cũng bỏ nổi.

Hoàng-Dung vỗ tay reo lớn :

— Hay lắm ! Bà thật kẻ yêng hùng đấy ! Nếu mà tôi không thắng bà, để phải đến ở nơi nhà bần của bà một năm thì tôi hóa thành cá chạch mất, còn gì là tôi ?

Lúc này Anh-Cô đã nhổ xong hơn sáu mươi cây cọc, cầm theo phương vị khác. Thấy Hoàng-Dung khiêu khích, bắt chợt bà vung tay áo một cái, làm tắt hết mấy ngọn đèn, rồi hét :

— Tao không cần cầm cho nhiều cọc. Chỉ chừng này, cũng đủ đánh thắng mày rồi !

Bà lợi dụng trong lúc đèn tắt tối mịt, vừa hét vừa vung tay chụp gi nhệ mười cái móc câu, chớp thắng vào người Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung đã đề phòng sẵn, ghi chú được các phương vị cọc nhọn, nên khi thấy biến là nàng đã kịp lùi lại, đứng hẳn hai chân xuống

lề hồ của bốn cây cọc, rồi múa gậy trúc nhằm đập vào huyệt « kiến trính » của Thần-Anh-Cô.

Không ngờ, Anh-Cô không hề tránh đỡ, nghiêng mình một chút tránh gậy, rồi bước thật nhanh lên trước.

Hoàng-Dung giật mình thấy nhiều tiếng rầm rầm dưới chân bà Hồn vài ba chục cây cọc bị gãy, và bà Anh-Cô theo phía ấy cướp lối chạy vào chùa trong.

Hoàng-Dung tỉnh ngộ, biết nàng đã làm kế bà lão, nghĩ thầm :

— Ôi chao ! Bà ta lúc nhổ cọc đã ngầm vận nội công bẻ cho các cọc nhọn gãy nứt ra, hện nào bà chạy băng lên trên mà không có chước để đặt gi hết.

Nàng tỏ vẻ hối hận vô cùng, nhưng trót đã lỡ, còn biết làm sao được.

Anh-Cô đánh lừa được Hoàng-Dung, cướp lối chạy thoát vào hậu viện, đưa tay đánh vội vào cánh cửa.

Cửa bị đập mạnh, mở toang ! Bên trong ánh đèn lập lều đập vào mắt bà.

Ở giữa viện, trên chiếc bực có một sư già ngồi đấy. Vị sư râu dài đến bụng, bạc trắng phơ phơ, cổ áo cà sa vừa dày vừa dài, che khuất cả cổ, đầu nhà sư trọc lóc, đôi lông mày cũng bạc trắng, hai mắt nhắm nghiền đang nhập định !

Hai bên vị sư đó có bốn cao đồ Ngự, Tề, Canh, Độc và một số tiểu sa di hầu hạ rất nghiêm chỉnh.

Trạng-nguyên Tề tướng, tức ông Độc, thấy Anh-Cô sấn vào, liền rời chỗ bước đến trước mặt vị sư tham thiền nhập định, chấp tay nói :

— Sư phụ ! Lưu nương nương lên núi thăm sư phụ !

Chỉ thấy vị sư già gật đầu mấy cái chứ không đáp lời.

Ngọn đèn dầu ở hậu-viện-khi mờ khi tỏ khiến cho Anh-Cô từ bên ngoài mới bước vào không sao nhìn được rõ lắm. Tuy vậy, khi thoáng thấy vị sư già ngồi giữa viện, có đồ đệ đứng hầu, Anh-Cô đã đoán ngay là Đoàn-nam-Đế rồi.

Bà rất bùi ngùi khi thấy thân hình của vị Hoàng-Đế, uy mãnh một thời, nay trở nên tiêu tụy và đau khổ quá sức, làm cho bà cảm thấy đôi phần thương hại !

Than ôi ! Đời chỉ là một giấc mơ ! Những cái phong lưu, sang trọng chẳng qua là một trò ảo ảnh mà thôi !

Anh-Cô đang trặc lên cõi lòng thì đi thấy Hoàng-Dung lên ghêo từ ngoài cửa bước vào. Bà giật mình trở về thực tại, nghiêng rặng tron mắt nhìn vào mặt Nhất-Đặng Đại-sư. Nhưng lại một lần nữa bà ta thấy lòng như cảm động trước cảnh tình của Nhất-Đặng, hy sinh thân thế, trở thành một kẻ nguôn đời. Bà khe cùi đầu, chợt thấy miếng khăn vuông hời xưa bà đã trao tặng Bà-Thống, và bà đã làm tá lót cho đứa bé lúc bị thương. Trên chiếc khăn ấy còn có để một vòng ngọc, vật kỷ niệm mà lúc bà mới vào cung, Đoàn-nam-Đệ đã tự tay đeo lấy cho bà.

Hai vật ấy đều là hai vật kỷ niệm đáng cay, chua xót nhất của đời bà. Bất giác cuốn phim di-vãng quay lại trong óc bà, bà ôn lại quãng đời xanh, từ lúc mới vào cung cho đến lúc gặp Châu-bá-Thống, sanh con, rồi đứa con bà thọ nạn!

Mặt bà Anh-Cô biến đổi qua nhiều sắc thái của mỗi thời gian! Cuối cùng, khi nghĩ đến đứa con chết nét mặt bà trở nên hung ác, bao nhiêu cảm tình với Đoàn-nam-Đệ bà đã quên hết, chỉ nhớ có hận thù. Bà nghiêng rặng, tron mắt, rút dao truy thủ lẹ như chớp, lao mình về phía Nhất-Đặng Đại-sư, vận hết sức bình sinh, hét lên một tiếng, đâm phập vào giữa ngực vị sư già.

Tuy với cừ chi hùng-mạnh và căm thù đầy, song thực ra, trước một vị Hoàng-Đế có đầy nhân đức, bà cảm thấy tay bà run run, không sao vận dụng hết sức lực. Vì lại, trước mũi dao của bà, hiện như có cái gì khác thường là phải!

Bởi vậy, đầu đã đâm đúng lưỡi dao vào ngực, bà Anh-Cô còn sợ Đoàn-nam-Đệ võ công đến độ nhập thần, một dao chưa đủ hại mạng ông ta, nên bà sấn đến, chực rút lưỡi dao để đâm thêm một nhát nữa.

Không dè, bà vừa tùm lấy cán dao; thì cả con dao như bị gắn liền với xương của vị sư, không sao giật ra nổi.

Bốn vị Ngự, Tiều, Canh, Độc đã ta ãm lên, chạy xô vào để cứu thầy.

Bấy giờ, Hoàng-Dung cũng từ đằng sau chạy ủa tới, la eo eo nữa.

Không nhò được lưỡi dao, bà Anh-Cô biết không thể chầu chờ đứng đó mãi, nên đã vung tay một cái, nhảy phóc lên cao, bay mình ra phía trước cửa, ngoái cổ nhìn lại, về mặt của bà tím ngắt.

Bấy giờ, Đoàn-nam-Đệ mới từ từ phất tay ra hiệu cho bốn vị

từ đứng im, rồi hình như quí đản đốn, ông ta muốn đưa tay lên nhò lưỡi dao, nhưng không còn đủ sức nhò nổi.

Bà Anh-Cô thoáng thấy màu tươi rơm rơm chảy qua thềm áo cà sa, biết lưỡi dao bà đã đâm trúng tim, nên an trí là Đoàn-nam-Đệ tất phải chết. Đầu cố gắng gương đôi phút chẳng qua vì võ công ông quá uyển thâm, nên ông vận nội lực chống lại tử thần, để có đủ thời gian trấn trối vài lời với bọn đệ tử mà thôi.

Lòng bà thấy thoải mái vì đã trả được thù con. Tuy nhiên, chỉ phút chốc, bà ta lại cảm thấy đau đớn vô cùng.

Vì, khi đã trút hết thù hận rồi thì tình cảm còn lưu lại không còn sức chi phối nữa. Bà ta chạnh nhớ đến con người đầy nhân đức, một vị vua đáng kính thuộc xưa, nay phải lia đời trước cừu hận độc ác của bà.

Lúc này bà mới chết tuột gan, nhưng hối hận thì đã muộn! Ai còn có thể cứu nổi sinh mạng của Đoàn hoàng-gia khi còn dao truy thủ của bà đã đâm thủng vào tim được!

Ôi! Đau đớn thay cho những kẻ bị hối hận sau việc làm của mình!

Bà buồn bã thở một hơi dài, đôi dòng nước mắt rơm rớm chảy. Bà không còn đủ can đảm đứng nhìn mặt vị sư-già ấy nữa, nên lặc mình một cái, nhảy vọt ra khỏi cửa như một vị khởi đên.

Nhưng bà vừa vọt ra khỏi cửa thì lại bị một bóng đen múa tay lộng gió đánh thốc bà trở vào chỗ cũ.

Lúc này đèn sáng, Anh-Cô trở mắt nhìn thấy bóng người vừa trở vô-công đây bà vào trong là một vị sư già, râu bạc trắng, hai tay chấp trước ngực, đứng chặn ở cửa, miệng niệm « Nam mô » chính Đoàn-nam-Đệ.

Bao nhiêu con mắt đều trao tráo nhìn về phía vị sư già ấy với vẻ kinh ngạc vô cùng.

Bà Anh-Cô qua một phút ngờ ngợ đã nhận định được ngay công việc trước mắt. Bà than thảm.

— Ôi chao! Ta đã giết lầm một nhà sư nào đó thế mạng cho Đoàn hoàng-gia rồi!

Bà quắc mắt quay nhìn vị sư già bà vừa đâm lúc nãy thì thấy vị sư ấy đã từ từ đứng dậy, cởi áo cà sa, bứt bỏ bộ râu và hai vết chân mày ngay trang xuống mặt chiếu.

Anh-Cô sợ hãi tùm lên, vị vị sư già đó chính là Quách-Tĩnh.

Nguyễn trước đây Hoàng-Dung đã lập kế để đánh lừa Anh-Cô. Vì vậy, Quách-Tĩnh mới theo kế hoạch ấy xông vào diệt huyết Nhất-Đặng đại-sư, mục đích để thay Nhất-Đặng chịu đỡ mũi dao oan nghiệt. Trong lúc dự tính thi hành, Quách-Tĩnh lại sợ vì hòa-thượng Thiên-Trúc ngăn trở, nên buộc lòng Quách-Tĩnh phải đánh lừa hòa-thượng Thiên-Trúc nữa, chẳng ngờ vì hòa-thượng này không hề hiểu biết chút võ công nào cả.

Sau khi Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đánh đạt được bốn đồ đệ cao thủ của Nhất-Đặng ra cửa, Hoàng-Dung mới chịu tỏ mưu kế cho bốn vị đồ đệ biết là nàng sắp thi hành ý-định về sâu lệt xác. Kế hoạch này tuy nguy hiểm thực, nhưng trong lúc cấp bách không còn cách nào hay hơn.

Vì dự tính như vậy, Hoàng-Dung lập cách bày trận du đang trục thiên ở chái ngoài, mục đích ngăn cản Anh-Cô, để Quách-Tĩnh và bốn đồ đệ của Nhất-Đặng có đủ thì giờ nguy trang.

Bốn vị Ngưu, Tiều, Canh, Độc đã đem Quách-Tĩnh rửa hết bùn dơ, cạo đầu, mặc áo cà sa, đeo bộ râu và châu mày giả vào, để ngời tuấn thiên giữa điện.

Thực ra, để Quách-Tĩnh giả trang làm sư-phụ, bốn vị đồ đệ cũng nhận thấy có điều bất kinh đối với thầy, nhưng Quách-Tĩnh là người ngoài, không ợn không huệ mà dám xả thân cứu thầy thì họ là những kẻ đồ đệ làm sao không phục. Vì lại, trong lúc cấp bách, muốn cứu mạng sư phụ mà cố, chấp thì còn biết làm sao cứu nổi? Vì vậy, họ đành nguy trang cho Quách-Tĩnh.

Còn nội về chuyện lấy một đồ đệ trong bốn vị đệ tử thì trong bốn nhậm không có ai đủ bản lĩnh chịu nổi nhát dao của bà Anh-Cô, nếu nhậm trọng trách sợ hồng việc, hại cho mưu kế, đành phải trao trách nhiệm cho Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh chòng áo cà sa ra ngoài, để tay vào trong áo, nhằm mắt thăm thiên nhưng đã dự ý sẵn.

Vì vậy, lúc bà Anh-Cô nhảy tới, đâm một nhát dao vào ngực, chàng đã kịp thời vận dụng nội công, chờ cho lưỡi dao đâm phủng vào thịt hai phần, chàng dùng tay kẹp lưỡi dao ở trong áo. Bà Anh-Cô đâm qua lòng bàn tay của Quách-Tĩnh, tay thấy lưỡi dao lút vào, nhưng có hơi lạ, bà đã sanh nghi. Sau đó, vì thấy có rướm máu nên bà tưởng đã thủng vào tim nên nhún rỗi.

Trước khi tính đến công việc làm nguy hiểm này, Hoàng-Dung đã nghĩ đến chuyện cho Quách-Tĩnh mặc áo lông nhừ, nhưng Quách-Tinh

không chịu, vì chàng nghĩ rằng, nếu không để cho bà đâm thủng vào thịt, không chảy máu tất bà không tin. Âm mưu bị bà khám phá ra được thì khổ lung.

Công việc đã thành tựu trước mắt, nghĩa là bà Anh-Cô đã hài lòng với nhát dao rửa hận của bà, và bà đã toan bỏ đi, thì Nhất-Đặng lại xuất hiện, đón bà lại, làm lộ cả âm mưu (Thật là chuyện rắc rối khiến cho Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung và cả bốn người đồ đệ Ngưu, Tiều, Canh, Độc đều sợ hãi, trở mặt nhìn nhau không biết phải làm sao nữa.

Nguyên vì, Nhất-Đặng đại-sư trước đây bất ngờ bị Quách-Tĩnh đâm trúng huyết đạo, chân tay không cử động được, và bị Quách-Tĩnh vác bỏ nơi góc chùa, dưới chân bức tượng Tam-thế để hành sự. Ông ta vẫn nằm đấy và chứng kiến mọi cử chỉ của bà Anh-Cô.

Nhưng Quách-Tĩnh vốn kẻ nhân hậu nên lúc đi tìm huyết quang chẳng dám đâm mạnh tay, cốt sao đủ để cho vị đại-sư nằm yên một chút, cho chàng thi hành xong kế hoạch là được.

Chẳng ngờ Nhất-Đặng đại-sư, tuy nguyên khí có hao tổn thật, mà sức lực trong người chưa đến nỗi biến thành hoàn phế, vì vậy, ông chỉ cần vận nội công một lúc đã giải được hai huyết đạo.

Khi tay chân trở lại trạng thái bình thường Nhất-Đặng liền tung người, nhảy đến phía hậu điện thì kịp lúc bà Anh-Cô đã đâm xong Quách-Tĩnh một dao, và toan dùng thuật khinh công nhảy ra ngoài, phi thân xuống núi.

Nhất-Đặng đại-sư không muốn để cho bà bị lừa phỉnh như vậy nên đã vung tay đánh vút một làn gió, chặn bà lại.

Thấy mắt mọi người đều hướng sắc, Nhất-Đặng trầm tĩnh bảo :

— Hãy trả con dao truy thủ lại cho bà.

Tuy giọng nói nhẹ nhàng nhưng có vẻ uy nghi, làm cho Quách-Tĩnh chẳng dám chần chừ, vội rút con dao mũi còn vấy máu trả lại cho bà Anh-Cô.

Anh-Cô thân nhiên nhận dao, cầm chặt trong tay, quát mắt nhìn Nhất-Đặng, vẻ mặt lạ lùng, chưa hiểu Nhất-Đặng sẽ xử sự với bà ra sao?

Chợt Nhất-Đặng đại-sư từ từ cởi áo cà sa và cả áo lót, để lộ thân hình trần trụi, quay lại bảo bọn đệ tử :

— Tất cả mọi người không ai được phép cản trở bà Lưu. Sau vụ này các người hãy tuyệt đối giúp bà xuống núi nghe chưa ?

Đoạn Nhất-Đặng đại-sư đồng đạc đứng trước mặt Anh-Cô, nói với giọng hiền hòa :

— Nay bà! Bà hãy tự tay đâm thẳng vào ngực ta đi! Ta đã chờ bà hàng chục năm nay, sao mãi bà chẳng đến?

Cử chỉ và lời nói của Nhất-Đặng đại-sư có cái gì như thành thật và tha thiết, khiến cho bà Anh-Cổ cảm thấy hối hận vô cùng. Bà đứng nhón chân nhón tay vào nét mặt hiền hòa quảng đại của vị sư-già không nói nên một lời. Qua một lúc, chợt nghe một tiếng « keng » rất lớn, thì ra còn đao truy thủ đã tuốt ra khỏi tay bà, rơi xuống đất.

Tiếng « keng » ấy đã làm cho bà Anh-Cổ thoát hồn. Hai tay lờ lờ vào mặt, chân bà lảo đảo bước vội ra khỏi cửa.

Rồi, chỉ chốc lát, bóng bà đã chìm trong đêm tối lặng lẽ. Không ai còn trông thấy bà ta đâu nữa. Xa xa núi rừng vọng lại vài tiếng chim lành lót. Gió núi vẫn ri rào như những đêm nào trong thanh bình. ăm ă.

Bốn vị cao đồ của Nhất-Đặng cũng như Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung, ai nấy đều thờ phào, như trút hết mọi lo lắng. Niềm vui lâng lâng trong lòng họ chẳng khác nào được thấy cảnh thiên đàng.

Chợt Hoàng-Dung biến đi đâu mất! Nội bọn chăm chăm nhìn nhau không ngớt.

Bỗng nghe ba tiếng huỳnh huých, ông Độc, ông Ngự và ông Canh đều ngã quỵ xuống, chết ngất. Ông Độc trước khi nhắm mắt thét lên:

— Mau mời sư thúc đến chữa độc!
Tiếng là chưa dứt đã thấy Hoàng-Dung từ ngoài hồi hã chạy vào, theo sau là vị hòa-thượng Tây-Trúc, sư-đệ của Nhất-Đặng. Lúc này Quách-Tĩnh mới rõ là Hoàng-Dung chạy đi mời vị Thần chữa độc, mà mang đi dự liệu được việc sắp xảy đến.

Phi-Thần Hòa-thượng vốn là một tay thần thành về môn chữa độc, lưng danh ở Thiên-Trúc. Cho nên, khi thấy mấy người ngộ độc ông đã biết ngay, vội thò tay vào túi lấy con dao nhỏ, tách hai móng tay của ông Độc, ông Canh để lấy kim độc, và nặn hết máu bầm, đồng thời dùng thuốc bằng bó tức khác.

Nhất-Đặng đại-sư không hiểu vì đâu hai vị cao đồ mình ngộ độc với cất tiếng hỏi Hoàng-Dung đã hiểu rõ câu chuyện nên đem việc bà Anh-Cổ búng kim trừ điểm huyết nơi câu đá kể lại.

Nhất-Đặng đại-sư lo lắng, quay sang hỏi vị hòa-thượng Thiên-Trúc. Vị này không thạo tiếng Trung-nguyên, nên thốt ra một câu tiếng Phạn:

— A ma ly, cấp thật thỏ, kỳ nặc đơn có!
Nhất-Đặng đại-sư vốn thạo tiếng phạn, nên hiểu ngay vị hòa-

thượng Thiên-Trúc cho biết vết thương của hai người tuy nặng, nhưng có thể chữa được, chỉ cần tĩnh dưỡng trong vài tháng sẽ khỏi.

Lúc này Quách-Tĩnh đã coi bỏ hết lo quần nguy trang, được Hoàng-Dung huê thuốc ở vết thương xong. Chẳng vội rời đầu lay Nhất-Đặng đại-sư, và nói:

— Thưa sư-bà, cháu trời mơn oai của sư-bà đồng trò đệ lư bà Anh-Cổ. Đồ chi là chuyện bất đắc dĩ xin sư-bà tha tội cho.

Không đợi Quách-Tĩnh nói dứt câu, Nhất-Đặng đại-sư đã lên đồ Quách-Tĩnh dậy và nói:

— Cháu đã xỏ thân cứu ta, thế thì cháu là vị đại ân-nhân của ta, sao cháu lại tạ tội? Hồng Hô-huynh thu nạp cháu làm đồ đệ quả rất xứng đáng. Ta chưa thấy ai có đủ can đảm và giàu lòng nghĩa hiệp như cháu.

Đoan Nhất-Đặng đại-sư quay lại nói với nhà sư Thiên-Trúc mấy câu tiếng Phạn.

Nhà sư Thiên-Trúc đáp:
— Từ ly tinh! Nạn nã nạp đắc!

Quách-Tĩnh không hiểu nghĩa gì, nhưng quả ngạc nhiên, vì thấy câu nói của nhà sư Thiên-Trúc sao lại giống với câu tiếng phạn có ghi trong Cửu Âm Chân kinh mà trước đây chàng đã học thuộc lòng, chôn sâu vào ruột.

Chàng đánh bạo nói luôn câu tiếp chàng cần biết ý nghĩa ra sao, và có ăn khớp với câu nói của nhà sư Thiên-Trúc hay không:

— Từ nhiệt xắc hư, cấp hồ vân bản...
Nguyên vì hồi trước ở đảo Đào-hoa, Quách-Tĩnh đã được Bà-Thống dạy miêng, đọc thuộc hai cuốn thư pháp Cửu Âm Chân kinh. Trong đó, sau ông có đoạn ghi bằng tiếng phạn không, sao hiểu được nghĩa nó.

Tuy vậy, Quách-Tĩnh cũng phải học thuộc lòng. Chẳng ngờ tại đây Quách-Tĩnh lại nghe nhà sư Thiên-Trúc đọc đúng vào một câu khó hiểu đã có ghi trong kinh văn, nên chàng mới đánh bạo đọc tiếp, may ra hầu nhà sư Thiên-Trúc hiểu nghĩa sẽ giảng giùm cho.

Quả nhiên, Phi-Thần hòa-thượng và Nhất-Đặng đại-sư khi nghe Quách-Tĩnh đọc ai nấy đều kinh ngạc, đưa mắt nhìn nhau. Vì chính chàng đã đọc ra một tràng tiếng phạn nói lên bi-quyết của một thiên thư tập luyện võ công thượng.

Nhất-Đặng hỏi kỹ, thì Quách-Tĩnh kể rõ đầu đuôi câu chuyện xảy ra nơi đảo Đào-hoa trước kia, chàng đã bị Châu-bá-Thống đánh lừa, bắt học Cửu Âm chân kinh đến thuộc lòng mà không biết.

Nhất-Đặng đại-sư nghe Quách-Tĩnh kể chuyện, không ngớt thờ dài. Qua một lúc ông nói:

— Nguyên người sáng tác quyển « Cửu Âm chân kinh » là Đạt-Ma

tổ sư, ở xứ Thiên-Trúc. Người đã dùng chữ Trung-Quốc để ghi lại, nhưng các cương Lĩnh quan hệ thì người lại ghi bằng chữ Phạn. Đó là dụng ý của Đạt-Ma tổ-sư để sau này nếu cuốn kinh lạc vào tay người ngoại Phật-pháp thì dầu có tập rên đến đâu cũng không thể bước đến tuyệt đỉnh của nó, vì lẽ thiện chữ Phạn kia đã làm cho họ không sao hiểu nổi cái kỳ diệu cần báo. Tóm lại, ý của Tổ-sư Đạt-Ma là muốn trao cuốn kinh vào tay kẻ gào lòng đầy đạo đức, hướng thiện vậy. Chỉ có kẻ đó mới hiểu hết toàn bộ, và sử dụng hết mọi cái tinh túy của bộ kinh.

Nói đến đây, Đạt-sư mỉm cười, nhìn Quách-Tĩnh bảo :

— Vậy thì sau anh Vương trùng-Dương mất đi, linh hồn vị tổ-sư Đạt-Ma đã thấy cháu có đủ điều kiện thụ hưởng cuốn kinh ấy nên mới sai khiến Lão Ngươn-Đông bị giam trên đảo, để gặp cháu mà truyền lại. Thật là cơ duyên kỳ ảo, không thể lường được ! Hơn nữa, có lẽ vong linh ngài lại khiến cháu công tiểu sư-muội lên đây gặp bác, vậy thì bác cần phải giúp cháu hoàn thành ý của Đạt-Ma tổ-sư.

Nói đến đây, Nhất-Đăng đại-sư khước tay dưới các tầng (tiêu ra ngoài, rồi bảo Quách-Tĩnh đọc những câu tiếng Phạn ghi trong kinh « Cửu-âm ».

Quách-Tĩnh đọc đến đâu, Nhất-Đăng dịch đến đó bằng chữ Hán. Chép xong, Nhất-Đăng trao trong trao cho Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung, rồi căn dặn kỹ :

— Chỉ có hai cháu được đọc thiên này, học thuộc thật kỹ rồi huy tờ giấy đi nhé. Không phải ta có ân ý gì khác, chỉ sợ những người thiếu đức học được thì tai hại cho đời mà thôi.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung lấy tạ. Nhất-Đăng đại-sư cho thế chưa đủ, lại giảng giải thêm cho Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung thấu hiểu tường tận, rồi đem tất cả bản sự mình truyền dạy lại cho hai người mọi sở tường, sở đoản.

Vũ-công của Nhất-Đăng đại-sư vốn đã cao siêu đến độ xuất thần nhập hóa, nay lại được chỉ điểm theo bản chú ngữ trong Cửu-âm chân kinh, khiến cho Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung không, sao tưởng tượng hết cái hay được.

Hoàng-Dung vốn thông minh, nên học đâu thuộc đấy, còn Quách-Tĩnh thì mờ hơn, nhưng cũng Lĩnh hội được sáu bảy phần. Tuy vậy Quách-Tĩnh cũng không lấy thế làm buồn, vì chàng định sau này có thời gian sẽ luyện thêm, chỗ nào thiếu sót sẽ nhờ Hoàng-Dung mách lại :

Khi hai trẻ đã luyện xong Nhất-Đăng đặc ý mỉm cười nói :

— Ta vì thương cháu nhỏ, đem hết công lực để chữa thương, những tưởng phải qua năm năm mới thu hồi công lực được. Chẳng ngờ nhờ chú giải chữ Phạn trong cuốn « Cửu-âm chân kinh » mà ta lập

được cách phục hồi công lực rất mau. Chỉ độ ba tháng, ta có thể hồi phục luyện công thay vì năm năm như trước.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nghe nói mừng rỡ vô cùng. Cả hai vấp đầu xuống đất tạ tạ vị ân-sư của mình, và cảm động đến nước mắt.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung trú lại nơi núi Đào-Nguyên được bảy ngày.

Trong thời gian đó Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung lo luyện tập cho nhuần nhả hai môn võ « Tiên thiên công và Nhất-dương-chí » do Nhất-Đăng đại-sư đích thân truyền dạy. Mặt khác, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cũng muốn lưu lại đây một thời gian dài, để canh chừng xem bà Anh-Cô có còn trở lại tấn quái nữa chăng ?

Đến sáng ngày thứ tám, Hoàng-Dung đang vận công luyện võ, bỗng nghe trên trời có tiếng chim diều rít lên hàng tràng, rất gấp.

Nàng ngẩng mặt lên nhìn về phía chim kêu, thì thấy quả hai con bịch diều của nàng đang lao mình đến.

Hoàng-Dung vỗ tay reo :

— A ! Chim diều đi đến « kim oa oa » đến đây rồi !

Quách-Tĩnh nghe tiếng vội vã chạy đến. Nhưng Hoàng-Dung thấy lạ là chẳng hiểu tại sao chim diều không đậu thẳng, mà cứ bay lượn trông có vẻ khó khăn ?

Nàng sợ hãi, trở mặt nhìn, thì thấy bên trái của con chim diều mái bị găm một chiếc tên ngắn, còn chân bên phải con chim diều trông lại có buộc một mảnh vải xanh, tuyệt không thấy « kim oa oa » đâu.

— Khi hai chim diều hạ cánh được, nàng chạy đến, vừa nhìn mảnh vải xanh thì nàng đã nhận ra được mảnh vải đó đúng là mảnh vải xé trong áo đơn màu xanh của cha nàng mặc hàng ngày. Như thế đủ biết đôi chim diều đã trở về đến đảo Đào-hoa rồi.

Hoàng-Dung chau mày suy xét :

— Cứ như tình trạng này thì trên đảo Đào-hoa, nơi cha-nàng ở, hiển nhiên có địch trần đến, mà là loại cường địch. Vì mỗi lo thanh toán cường địch trên cha-nàng không kịp bắt kim oa, buộc vào chân chim diều cho nàng. Còn chim diều thuộc về loại thần diều, mạnh vô cùng, thế mà cũng bị trúng tên, thì đúng là cường địch vô công khá cao, nơi hẳn trúng chim được.

Trong lúc Hoàng-Dung nặn óc suy nghĩ thì đôi chim diều gột gò, xoe cánh, đáp chần tó về khỉn cấp lăm.

Hoàng-Dung vội rút tên, buộc thuốc cho chim, rồi vỗ ý với Quách-Tĩnh từ giả Nhất-Đăng đại-sư để trở về đảo Đào-hoa xem sự thế ra sao.

Quách-Tĩnh cũng lo lắng cho vợ cháu, đảo Đào-hoa không ít, nên nghe Hoàng-Dung nói, chẳng liến đát tay vào nội điện lấy Nhật-Đăng xin giả biệt.

Nhật-Đăng đại-sư tuy có lòng lưu luyến hai trẻ, xong thấy việc khẩn cấp như vậy chẳng nỡ cản, chỉ tỏ lời can dạn:

— Các cháu đến đây gặp ta chỉ là việc nhỏ, chớ nên bảm bảm với Hoàng-dược-huyền và Hồng-lão-huyền làm gì. Rồi đây, ta cũng hai vợ lão huynh ấy cũng sẽ có ngày tái ngộ.

Bốn vợ Ngự, Tiêu, Canh, Địch giờ đây cũng là tri kỷ với Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung, nên khi từ biệt ai nấy đều buồn buồn. Họ kéo nhau đưa tiễn Quách, Hoàng đến tận chân núi rồi mới cáo biệt.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung gọi tiêu-hồng-mã và cả chim lửa, chuẩn bị đồng một loạt rời khỏi dinh Đào-nguyên.

Từ về đường cũ quen thuộc, tuy cảnh trí cũng vẫn liêm têu như ngày nào, nhưng lòng Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều có cảm giác vui vui, nặng mùi lưu luyến.

Hoàng-Dung rất lo lắng cho cha nàng ở đảo Đào-hoa, rồi sanh biện số, nhưng nàng lại tin tưởng vào cha, nàng một kẻ võ công đầy mình, mưu lược có thừa, đâu chừng địch hại hại như Âu-dương-Phong cũng không thì nào đánh bại cha nàng được. Vì vậy, nàng cũng tạm an tâm.

Độc đường, đôi tiêu-hiệp-sĩ ngồi chung yên trên lưng tiêu-hồng-mã, lướt qua những núi đồi, khe suối. Cảnh lý cứ dần ra mắt trông rất đẹp mắt. Hoàng-Dung luôn luôn nói cười như để bù lại mấy ngày trước đây vì bị bệnh không nói được.

Quách-Tĩnh cũng cảm thấy vui, lấy, nhưng không quên nghĩ đến chuyện một ngày gần đây chàng phải chia tay Hoàng-Dung để trở lại Mông-tổ.

Hoàng-Dung nói:

— Hai đứa chúng ta, từ khi biết nhau kết bạn ở Thương-gia-khẩu, tuy chỉ mấy tháng đã gặp được khá nhiều nguy cơ, đại-nạn. Nhưng cứ mỗi lần gặp nguy thì ít nhiều chúng ta lại mở mang thêm trí óc, trau dồi thêm được kinh nghiệm trường đời. Tỉ như chuyện này em bị xa đôn của Cửu-thiện-Nhận thì lại được đi lấy ba công phu đặc-dị: « Nhất-dương-chí », « Tiên-thiên-công » và « Cửu-âm-công ». Nhất là được Nhật-Đăng sư-pá dịch cho bài tiếng phạn trong Cửu-âm kinh, quả thật quý hóa vô cùng.

Quách-Tĩnh làm nghiêm, đáp:

— Anh chẳng cần giỏi võ công hay may mắn, chỉ mong sao được

binh yên như cũ là tốt rồi!

Hoàng-Dung vui vẻ hỏi:

— Sao lại không cần giỏi võ? Nếu phen này anh không giỏi võ, nếu có cứu em nổi không? Hơn nữa, nếu anh không cần đến võ thì chẳng nói đến Âu-dương-Phong làm chi, ngay như bọn Bành-liên-Hồ, Ba-thông-Thiếu cũng đã giết, anh mất mạng lâu rồi.

Quách-Tĩnh mỉm cười:

— Ủ! Em nói cũng phải! Võ nghệ thực chẳng ích gì, nhưng không có lại không được! Chỉ khi nào trong thế gian này không ai có võ cả thì mới mong họ không dùng vũ lực mà hòa hiệp nhau.

Hoàng-Dung nói:

— Nghĩ làm gì đến chuyện xa xôi. Chúng ta không dùng vũ lực để giết hại ai, bắt nạt ai, mưu lợi riêng cho mình, mà dùng vũ lực để bênh vực lẽ phải, giúp đỡ kẻ yếu, bảo vệ đạo đức, thực hiện điều lành thì có sao!

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung nói, đặc ý thúc mạnh hai chân vào hông ngựa. Con tiêu hồng mã phóng tới như bay trên mặt đường đầy đá, sỏi.

Cần trư hôm ấy, con tiêu hồng mã đã đưa Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đến phố chợ Đào-Nguyên.

Hoàng-Dung vừa mới khỏi bệnh, dù sao nguyên khí cũng chưa bình phục, lại bị mưa ngày đông rưới trên lưng ngựa, nên khi đến phố nàng đã mệt lả, mặt đỏ hăm hăm, hơi thở hồng hộc, trông rất thương hại.

Quách-Tĩnh thấy thế, buột lòng phải xuống ngựa, đỡ Hoàng-Dung vào một khách điếm.

Nhưng cả thành phố Đào-Nguyên chỉ độc có một tòa tiêu điếm, trước cửa treo biển hiệu « Tị-Tấn Từu-Lâu ».

Quách-Tĩnh không hiểu ý gì thì Hoàng-Dung đã giáng giọng cho chàng biết hồn chữ đó gốc ở điển cổ « Đào-hoa nguyên kỷ » của nhà thi sĩ Đào-nguyên-Minh thời trước, vì tức cảnh mà làm ra đó vậy:

Quách-Tĩnh đưa Hoàng-Dung lên lầu, đỡ ngồi vào ghế, đoạn quay lại bảo hai tên từu bảo:

— Này anh! Chúng tôi phải trở về Hán-Khẩu phiên anh thuê cho chúng tôi một chiếc thuyền rời dần ông lái đến đây cho chúng tôi hầu chuyện.

Tên từu bảo thưa:

— Nếu khách quan đi chung, thuyền với hành khách thì không tốn tiền bao nhiêu, nhưng nếu thuê riêng một thuyền thì tốn kém lắm!

Hoàng-Dung thích đùa cợt, nghe nói trợn đôi mắt tròn xoe, thò

vào túi lấy ra một nén bạc trắng phau, đặt lên bàn, cười ha hả :

— Bao nhiêu tiền đó liệu có đủ cho chuyến đi không ?

Tên tâu báo sợ hãi, giải tay đáp :

— Dạ đủ ! Có lẽ còn thừa là khác.

Dứt lời, tên tâu bèn quay đầu chạy xuống lầu, biến dạng.

Quách-Tĩnh sợ vết thương Hoàng-Dung chưa lành hẳn nên không cho nàng uống rượu, và chàng cũng không muốn uống một mình, nên chỉ ăn cơm qua loa.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vừa ăn xong đã thấy tên tâu báo dẫn một người lái đò bước vào, miệng tủm tỉm cười.

Hoàng-Dung hỏi :

— Việc gì thế ?

Tên tâu báo thưa :

— Xin quý khách tiếp chuyện với người này sẽ rõ.

Hoàng-Dung quay sang hỏi ông lái :

— Từ đây đến Hán-khẩu giá tiền ông tính bao nhiêu.

Người lái đò không đáp, rút một miếng giấy trong túi ra, kê bút viết mấy hàng chữ, trong đó ghi rõ tiền thuê thuyền và ăn uống cộng cả thảy là bốn lạng.

Bấy giờ Hoàng-Dung mới hiểu ông lái đò bị cầm. Tuy nhiên, nàng vốn đã quen tiếp xúc với kẻ cầm điếu, nên cuộc trò chuyện không chút gì khó khăn cả.

Vốn tánh hào phóng, Hoàng-Dung rút ra năm lạng bạc đưa cho ông lái đò.

Ông lái đò thò tay tiếp lấy, cúi đầu cảm ơn rồi rút. miệng ú ớ nói lên ba bốn tiếng, chẳng ai hiểu gì cả.

Hoàng-Dung cười há há, trong lúc đó, ông lái từ giả xuống bến.

Quách-Tĩnh hỏi Hoàng-Dung :

— Em vừa nói chuyện gì với ông lái thế ?

Hoàng-Dung nói :

— Lão bèo chúng ta ăn xong thì lên thuyền uống nêo. Em bảo lão phải mua chèo được hai con gà trống thiện và một hũ rượu đem theo để anh dùng lúc đi đường.

Quách-Tĩnh khen :

— Em thực chu đáo quá !

Hoàng-Dung cười sung sướng. Chợt lại gọi thêm vài món đồ ăn nữa để ăn thêm cho chặt dạ trước khi rời bến Đào-Nguyệt.

Nơi đây có món chim hầm cũng khá ngon. Quách-Tĩnh vừa ăn vừa nhớ đến Hồng thất-công. Chàng lưu tâm :

Ước gì có Hồng sư-phụ cũng chúng ta thưởng thức món ăn này thì vui biết bao.

Hoàng-Dung hỏi :

— Hồng sư-phụ là kẻ sành ăn, mà với món này, lễ sư-phụ phải khen.

Giữa lúc đó, bỗng cầu thang có tiếng động, rồi hai cái đầu nhỏ lên.

Hoàng-Dung quay mặt nhìn, thấy đó là hai người con gái mặc áo đạo bào màu xám, mặt tròn khấn kín mít, chỉ để lộ ra hai con mắt, và hai lỗ mũi.

Hai đạo-cô riu riu kéo nhau đến góc phòng, ngồi vào một chiếc ghế dài, rồi gọi tên nhị đến hầu nhỏ :

— Hãy lấy cho ta hai đĩa bánh chay.

Tên nhị đã một tiếng lớn, rồi quay đầu xuống nhà dưới.

Hoàng-Dung tuy ngồi quay lưng về phía hai đạo cô, song không hề bỏ qua một cử chỉ nào của khách lạ. Qua một lúc, nàng có cảm giác như quen quen. Tuy nhiên, vì hai đạo cô bịt kín cả mặt mày, nên không làm sao đoán ra được.

Quách-Tĩnh cứ mãi mê ăn uống, nhưng sau đó thấy Hoàng-Dung để ý đến hai đạo cô, chàng cũng bắt chước quay mặt lại nhìn.

Thì lạ thay, chàng bất chợt hai đạo cô đang chăm chú nhìn mình, nhưng khi chàng quay lại thì hai đạo cô đã quay mặt sang nơi khác.

Hoàng-Dung mỉm cười bảo nhỏ Quách-Tĩnh :

— Quách-ca ! Chắc hai đạo cô kia thấy Quách-ca đẹp trai, nên họ nhìn đến mê mẩn !

Quách-Tĩnh nuốt ực miếng thịt chim, rồi cự nự :

— Người ta là kẻ tu hành, em đừng nói thế mang tội ! Nhất là họ lại đàn bà hy sinh cả cuộc đời xuân xanh cho đạo nghĩa.

Hoàng-Dung cười ha hả, nói lớn :

— Nếu anh không tin thì thôi ! Lời nói của em chưa chắc đã là tội lỗi, nếu thực tế quả như vậy !

Một lúc sau, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung ăn xong, hai người đầu nhau xuống lầu. Vừa bước qua cầu thang, Hoàng-Dung chưa hết nghĩ hoặc, liền quay đầu lại nhìn về phía đạo cô, chợt thấy một vị đạo cô đánh tuốt chiếc khăn bịt đầu, để lộ ra một phía gò má, da trắng như bột, và rất quen thuộc.

Hoàng-Dung giật mình, sực là lên, thì đã bị đạo cô lấy tay ra hiệu bảo im, chớ có tiết lộ.

Đoạn, đạo cô lại giơ tay kéo chiếc khăn trùm kín lại như cũ, và một lần nữa, lấy hai ngón tay ra hiệu xua đuổi Hoàng-Dung. Có chi

của đạo cô rất nhanh và kín đáo, khiến Quách-Tĩnh và vị đạo cô ngồi bên cạnh cũng không sao trông thấy được.

Hoàng-Dung huýt: lòng phải theo Quách-Tĩnh xuống bàn quý trả tiền. Nơi đó, lão lái đò đã chờ sẵn. Ông ta mặc áo cánh gà, tay cầm thanh chèo nhỏ.

Hoàng-Dung khoắc tay ra hiệu, hỏi lão lái đò đã sẵn đủ các thứ ăn chưa ?

Lão lái đò ồm ồm gật đầu, rồi trở ra phía bờ sông, đại khái báo cho Hoàng-Dung biết đã chuẩn bị đủ, và chỉ còn có việc xuống thuyền.

Hoàng-Dung nắm tay Quách-Tĩnh lôi đi, bảo nhỏ :

— Chúng ta đi thôi.

Khi hai người đến một chỗ hơi khuất, Quách-Tĩnh ngửa mặt nhìn lại cửa từ đường như có ý chờ đợi ai.

Hoàng-Dung cảm thấy lạ, nhưng nàng không hỏi gì cả.

Một lúc sau, hai đạo cô ồm ồm xuống lầu. Vừa ra đến công, cả hai trông thấy con tiểu hồng mã và hai con chim diều đậu nơi đó, hai đạo cô dờ mắt đi khác, thông một ý nghĩ to mồm.

Tuy nhiên, họ vẫn giữ vẻ thản nhiên, nắm tay nhau đi về phía chính tây.

Hoàng-Dung vội nắm tay Quách-Tĩnh kéo lôi về phía chính đông và nói :

— Chúng ta cần phải theo dõi hai đạo cô một chút.

Quách-Tĩnh lấy làm lạ thầm nghĩ :

— Theo dõi đạo cô sao lại đi về phía đông, trong lúc họ đi về phía tây.

Tuy nhiên, Quách-Tĩnh vẫn không dám trái ý Hoàng-Dung, vội vàng nổi gót.

Hoàng-Dung dắt Quách-Tĩnh đi về phía Tây một lúc lại rẽ qua hướng nam, ra khỏi cửa thành rồi lại quay về phía tây.

Bây giờ Quách-Tĩnh mới hiểu, quay qua nói với Hoàng-Dung.

— Ôi ! Ta biết rồi ! Làm muốn chặn đường hai vị đạo cô này để tác quái chứ gì ?

Hoàng-Dung vừa cười vừa đáp :

— Họ đẹp như tiên, nếu anh không theo đuổi họ thì uổng lắm, sau này hối tiếc thì đã muộn.

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung nói thế, đứng phắt lại, trở mặt nói :

— Bé Dung ! Chớ nói bậy ! Anh đâu muốn chực ghẹo ai ! Nhứt là gái nhà tu thì điều đó không nên !

Hoàng-Dung cười khúc khích, quay lại bảo Quách-Tĩnh :

— Thôi được ! Nếu anh không muốn theo ghẹo họ thì đừng dây, để em thế anh làm cái việc đó cũng được !

Quách-Tĩnh ừu một ! Chẳng không muốn để Hoàng-Dung chơi ác với kẻ khác, và chàng cũng sợ Hoàng-Dung đi một mình sợ nguy hiểm nên phải hèm hực theo gót Hoàng-Dung.

Hai người chạy một đôi xa, thì quả thấy bóng hai vị đạo-cô đang ngồi dưới một gốc cây hèn. Vừa thấy bóng Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh hai vị đạo-cô đã hời hợt đứng dậy, chạy tít vào một con đường hẻm, rồi rẽ lên một sườn đồi.

Hoàng-Dung đợi cho Quách-Tĩnh đến gần, liền nắm tay Quách-Tĩnh, cũng theo con đường hẻm ấy đi theo.

Quách-Tĩnh tỏ ý gắt gỏng và dọa Hoàng-Dung :

— Bé Dung, nếu em còn giận nữa, anh sẽ lôi em về từ đường Đào-nguyên lập tức, sau em lại xin anh làm chuyển bất chánh như vậy.

Hoàng-Dung ngàng đầu nhìn Quách-Tĩnh bảo :

— Em thấy mệt quá, vậy thì chỉ mình anh đuổi theo họ cũng đủ.

Quách-Tĩnh tỏ vẻ bồn thần lo ngại, ngồi xích xuống lễ đường, nói :

— Anh đã bảo mà, vết thương của em chưa lành hẳn, mà em cứ đua giỡn mãi trước việc vô ích thế này. Thôi, để anh cũng em trở về cho xong !

Hoàng-Dung cười khảnh khảnh bảo chàng :

— Nếu vậy em không mệt nữa. Cẩn đi bắt họ, vạnh mặt họ để cho anh trông thấy một chút. Đó là em thưởng công anh đã lặn lội vì em trên núi Đào-nguyên mấy hôm vừa rồi.

Nói chưa dứt lời, Hoàng-Dung đã bỏ Quách-Tĩnh chạy vượt lên trước, đuổi theo bóng hai đạo-cô. Quách-Tĩnh thất kinh vội nổi gót chạy theo sau.

Một lúc không lâu, Hoàng-Dung đã đuổi theo kịp, vung tay toan giật chiếc khăn của một trong hai đạo-cô.

Quách-Tĩnh la lớn :

— Bé Dung ! Chớ có đua cợt số sàng như thế.

Nhưng không còn kịp nữa, Hoàng-Dung đã túm được chiếc khăn của đạo-cô giật mạnh. Chiếc khăn tuột ra để lộ đôi gò má trắng phích, và một thiếu nữ ỷ đẹp không thể tả.

Quách-Tĩnh đang con thẹn nộ, bỗng trông thấy mặt thiếu nữ làm cho chàng kinh ngạc, đứng phắt lại.

Thiếu nữ ấy có khuôn mặt trái xoan, đôi mày vòng nguyệt, hai mắt đắm lệ. Vẻ buồn bã như đã thấm đượm vào con tim cần cõi, tế tãi tự thủa nào.

Thiếu nữ ấy chính là Mục-niệm-Từ. Trước đây nàng đã leo đèo theo Dương-Khang đến núi Thiết-Chương, sào huyết của Cửu-thiên-Nhận.

Hoàng-Dung nhẩy xô đến, ôm chầm lấy Mục-niệm-Từ, nói lớn :
— Chị Mục ! Chị Mục của em ! Chị theo thằng Dương-Khang khốn nạn đó, tối hôm ấy nó đã lừa phỉnh chị hay chưa ? Khổ thân chị quá !

Mục-niệm-Từ quá xúc động không nói nên lời, cúi mặt xuống đất thẩn thẩn !

Quách-Tĩnh vội chạy đến, vòng tay xá một cái, và lễ phép hỏi :
— Thưa chị, chị vẫn mạnh khỏe chứ ?

Mục-niệm-Từ như ngất nghện trong cổ họng, chẳng nói nên lời. Hoàng-Dung nắm tay Mục-niệm-Từ kéo đến một gốc liễu. Hai người ngồi xuống kề bên nhau. Hoàng-Dung hỏi :

— Nếu thằng khốn nạn đó đã làm hại trinh trắng của chị, chúng em xin cam đoan tìm nó để xé xác trả thù cho chị. Chính em và Quách ca cũng bị nó lừa dối suýt bỏ mạng đó ! Chỗ chị em chúng mình cứ thực thà đừng giấu giếm làm chi.

Mục-niệm-Từ không đáp thẳng câu hỏi của Hoàng-Dung, vẫy tay gọi cổ đạo nhỏ đồng hành, và nói :

— Ơi ! Hay lại đây mau !

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung này giờ vẫn quần quít hỏi han Mục-niệm-Từ, nên không để ý đến người bạn đồng hành của nàng. Giờ đây nghe Niệm-Từ gọi, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung mới đưa mắt nhìn tiểu-cô.

Tiểu-cô từ từ bước đến, cởi bỏ chiếc khăn trùm mặt, hướng vào Quách-Tĩnh xá một cái, và thỏ thẻ hỏi :

— Ân nhân vẫn mạnh khỏe đấy chứ ?

Cái nhìn và lời nói của tiểu-cô đầy vẻ thân mật đối với Quách-Tĩnh, khiến Hoàng-Dung phát ghen nhìn vào tiểu-cô chòng chọc, có vẻ khó chịu.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên ! Thì ra tiểu-cô đó không phải là ai xa lạ mà chính là Tân-nam-Cầm.

Quách-Tĩnh vội cúi đầu đáp lễ. Thấy Tân-nam-Cầm nét mặt ủ ê, trên vành tóc đen tay lấy có gắng một đóa hoa trắng nhỏ, và lên ngoài tay nàng khước áo đạo cô, nhưng bên trong có mặc áo đỏ, chúng nó đang bị đại tang. Quách-Tĩnh liền hỏi :

— Thế Công cô đâu ? Cụ vẫn mạnh khỏe chứ ?

Nam-Cầm chưa đáp nước mắt ra tuông trào. Đó là kẻ chậm thông minh như Quách-Tĩnh cũng không thể đoán cách nào khác hơn là Tân-lão-gia, ông nội của nàng đã mất.

Mục-niệm-Từ đứng dậy, cầm tay Nam-Cầm đặt vào tay Hoàng-Dung rồi cả ba đều ngồi xuống dưới gốc cây liễu.

Suối trong như lọc, đang chảy lao xao, bóng liễu êm đềm lẫn lộn trên giòng nước biếc. Thêm vào đó, ba cái bóng của ba cô thiếu nữ trong tươi, nét hoa xuất chúng, khiến cho Quách-Tĩnh không khỏi nao lòng, chẳng thẹn thùng không dám lại gần, đến tìm một hòn đá cách đó độ năm thước, tay chống cằm, ngồi nhìn ba cô thiếu nữ, miệng lầm bầm :

— Tân-nam-Cầm và Mục-niệm-Từ là hai cô gái đẹp, mỗi người mỗi xứ, trước đây không hề quen biết, tại sao hôm nay họ cùng họp mặt nơi đây, và cả hai đều mặc áo đạo bào ? Điều lạ hơn nữa là tại sao lúc ăn uống trên lầu, hai cô này đã gặp một chàng mà lại ăn mặt ? Còn Tân-lão lúc chàng từ biệt vẫn khỏe mạnh, nay chỉ cách một thời gian ngắn sao lại đã lâm chung ? Trong cái chết của Tân-lão có gì rắc rối ?

Hoàng-Dung sau khi nhận ra tiểu-đạo cô là Tân-nam-Cầm thì nàng đã có chút hối hận, vì nàng đã ghen bóng ghen gió bậy bạ.

Giờ đây, thấy Mục-niệm-Từ và Tân-nam-Cầm đôi bạn đều tỏ vẻ âu sầu, Hoàng-Dung không khỏi thương hại. Nàng nắm chặt tay hai người, cố tìm lời an ủi. Nhưng Nam-Cầm cũng như Niệm-Từ chẳng ai thốt ra lời.

Qua một lúc lâu, Mục-niệm-Từ mới cất tiếng thỏ thẻ :

— Quách thế-huynh và Hoàng tiểu-mười ! Tôi biết rõ hai anh em đang thuê thuyền trở về Hán-khâu, nhưng thuyền này là của Cửu-thiên-Nhận đã cho bố trí sẵn hơi bên để chực đợi hai người đó. Cửu-thiên-Nhận là kẻ độc ác trên đời.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều giật mình kinh sợ hỏi :

— Thuyền của lão cầm mà chúng tôi vừa thuê là thuyền của Cửu-thiên-Nhận sao ?

Mục-niệm-Từ gật đầu đáp :

— Đúng vậy ! Ông ta không phải là người cầm đầu, mà chính là một tay võ lâm cao thủ trong bang Thiết-Thượng. Sở dĩ ông ta giả cầm ở ở chỉ vì sợ lộ tông tích.

Hoàng-Dung rợn người lên tiếng :

— May quá, nếu không gặp được chị, chúng em lọt vào mưu độc của chúng nó rồi.

Quách-Tĩnh nhảy tới lên đợt cây hộc gần đó, đưa mắt nhìn bốn phía, và trông ra bờ sông thấy nơi đó thì có ba bốn người lom khom nhỏ cò, cõn xung quanh chẳng một bóng ai lại nữa.

Tuy vậy, Quách-Tĩnh cũng nghi ngờ, tự bảo :

— Biết đâu hiện giờ trong bang Thiết-chương có kẻ đang theo dõi ta, và những kẻ đang nhỏ cò bên ruộng mạ cũng là người trong bang Thiết-chương.

Mục-niệm-Từ lại thở dài, lau nước mắt nói :

— Tâm sự tôi đối với tên Dương-Khang từ trước chắc anh em đã được rồi. Sau đó tôi đi thi hải của sông thân tôi về đến điểm Xạ-Cô bắt đở lại gặp nó nữa.

Hoàng-Dung ngắt lời, xen vào :

— Chuyện ấy em và Quách ca đã rõ. Cả đến chuyện Dương-Khang lập mẹo giết tên Âu-dương Công-tử nữa.

Mục-niệm-Từ trở mặt tròn xoe nhìn Hoàng-Dung tỏ ý không tin, hỏi lại :

— Quách ca và em làm sao trông thấy được chuyện Dương-Khang vừa giết Âu-dương Công-tử.

Hoàng-Dung nhìn cười đem chuyện nàng và Quách-Tĩnh chuyện công chữa thương trong một thất nơi quán Xạ-Cô kể lại, nhất, nhất không sai một mảy những điều tai nghe mắt thấy bên ngoài.

Sau đó, Hoàng-Dung lại nói đến chuyện Dương-Khang lượm được chiếc gậy trúc của nàng mẹo nhận là thừa kế chức Bang chủ, sang tác quái ở Quán-sơn.

Mục-niệm-Từ nghe xong cảm rằng, vạch tay xuống đất nói :

— Tên ấy xấu xa để mặt, làm toàn những hành vi bỉ ổi ! Con người như thế tương lai sẽ không ra gì. Chỉ hận rằng tôi có mặt mà chẳng khác người dui, đã yêu lắm hân. Biết đâu kiếp trước tôi gặp phải nghiệp-trái oan khiêng, nên kiếp này mới sanh điều rắc rối. Trời đã dày tôi xuống trần để trả nợ tiền kiếp-cũng chẳng biết chừng.

Nói đến đây, Mục-niệm-Từ nghẹn ngào, ắp úng trong cổ, đôi dòng nước mắt chảy ra như xối.